Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG

Tên gói thầu: Mua vật tư, sinh phẩm phục vụ tập huấn xét nghiệm sàng lọc ba bệnh lây truyền từ mẹ sang con năm 2026

(Kèm theo Thông báo số 141/TB-KSBT ngày 13/7/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bioline™ HIV/Syphilis DUO	Phát hiện các kháng thể kháng tất cả các lớp kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu cho HIV-1 bao gồm tuýp phụ O, HIV-2 và bệnh giang mai (Treponema pallidum) trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người. - Đóng gói bao gồm: Test thử, Dung dịch pha loãng, Pipet mao quản, Kim chích tiệt trùng, Miếng bông thấm cồn để lấy mẫu máu chích đầu ngón tay. - Độ nhạy phân tích: -0.125 theo đánh giá của WHO - Độ nhạy HIV: 99.91%, Độ đặc hiệu HIV: 99.67% - Độ nhạy Syphilis: 99.67%, Độ đặc hiệu Syphilis: 99.72% - Thời gian trả kết quả: 15 – 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 10 uL; máu toàn phần: 20uL - Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C - Không có phản ứng chéo với các mẫu kháng thể HBs, EBV, HIV, Giang mai, Xoắn khuẩn Borrelia burgdorferi, HAV, HTLV, Ký sinh trùng Toxoplasma, Chlamydia, HBsAg, Cúm, Trypanosoma cruzi I / II, CMV, HCV, Plasmodium vivax, Trypanosoma gambiense	Test	100
2	Bioline™ HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. Dạng khay - Độ nhạy: 100% (Khoảng tin cậy 96.2 - 100%); Độ đặc hiệu: 100% (Khoảng tin cậy 97.9 - 100%) - Thành phần: Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs- keo vàng (0.026 ±0.008 µg), keo vàng - IgY gà (0.032 ±0.009 µg), vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY (0.48 ± 0.096 µg) - Thời gian trả kết quả: 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: ≤100 µL; - Không có phản ứng chéo với các mẫu HCV, HAV, CMV, EBV, Parvovirus, HIV, VZV, Syphilis, Rubella, HTLV và HSV. - Kít thử ổn định ít nhất 20 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C - Ngưỡng phát hiện: ≤1 ng/ml - Thử nghiệm chất gây nhiễu: 17 loại chất	Test	90

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		có khả năng gây nhiễu (Rheumatoid factor, Bilirubin, Hemoglobin, Triglycerides, Metronidazole, Mefloquine, Quinine,Primaquine, Pyrimethamine, Ritonavir, Tenofovir disoproxil fumarate, Entecavir, Isoniazid (INH), Aspirin, Paracetamol, Biotin, Caffeine) không gây nhiễu cho sản phẩm.		
3	Ống nghiệm EDTA	- Ống nghiệm vật liệu bằng nhựa PP, màu xanh dương có dung tích chứa máu tiêu chuẩn 2ml. **- Khay 100 ống**	Khay	01
4	Kim chích máu	- Dùng để chích lấy máu cho các xét nghiệm. **- Hộp 200 cái**	Hộp	01
5	Ống mao quản	Ống mao quản chấm sắc ký với kích thước 75 µl dùng để lấy mẫu, chấm sắc ký. **- Lọ 100 ống**	Lọ	01
Cộng: 05 khoản				